

THUA LÀ GIẶC

LE ĐĂNG HO

Saigon, 8 - 1984

..... Người em kể tôi, T..., học tập ở Pleiku được về. Trên đường về chủ ta phải ghé thăm bà chị ruột tôi vừa đúng lúc trong túi hết tiền. Ra về được phát 250đ, đón xe về Pleiku mất 40đ, mua vé xe về Nhatrang và ăn uống thì thâm vốn. May có người bạn cho vay mới về đến Phan Thiết. Chủ em tôi xui, chứ các người khác (80 người) đi xe lửa không tốn tiền và được thiên hạ bao ăn. Như vậy là chín năm tròn (đúng ra thì thiếu 15 ngày) xa nhà, vợ con, cha mẹ. Thời gian thì vô tình, không màu sắc, không tình cảm, con người chỉ cần chịu đựng được hay không mà thôi, rồi thì tất cả cũng chẳng có gì. Thế là tôi đi Phan Thiết với mấy đứa cháu con chủ em tôi. Mười qua khách khứa rộn rịp đến chơi, không làm gì mà cũng bận... Chủ em tôi mất 20 kí lô, răng rụng hết cả hàm trên, hàm dưới còn lưa thưa vài cái, nên trông móm và già ra (già hơn tôi mặc dầu kém tôi một tuổi). Cuộc thử thách kẻ cũng gay go đấy anh chị nhỉ? Ấy vậy mà chưa hết..

Đọc thư Anh Chị mà thấy phần khởi : trước cho anh chị sau cho tụi tôi. Một mình mà chị kham nổi tiệm ăn, chị thật giỏi và can đảm. Ngược lại chị được cái thoải mái về tinh thần, mình làm chủ lấy mình, và nếu được thành công thì thích thú và về vàng. Tụi tôi thấy phần khởi lấy là ví chị đã vạch trước cho con đường đi. Tụi tôi lâu nay vẫn bị mặc cảm là- nếu có thể ra đi được - với tuổi chống chọi, sức khỏe kém, nghề nghiệp lụn bại thì làm sao mà bon chen cho nổi với thiên hạ để mà sinh sống? Nhất là "lạ nước lạ cái" và hai bàn tay lại trắng phau ! Không lẽ lại như ông thi sĩ H.W. Longfellow

mã ca bài thơ : " Stay, stay at home, my heart and rest,
Home-keeping hearts are happiest.
For those that wander they know not where
Are full of trouble and full of care
To stay at home is best."

Ngày trước tôi thường chuyển thư của bạn cho những bạn thân khác xem, và nay cũng vậy. Bên đó anh chị cũng có làm như vậy à ? Nhưng anh chị cũng nên xóa bỏ tên "tác giả" vì nếu lọt vào tay các "bà xã khó tính" thì lại phiền to cho các ông đó, (vì có thể các ông nói những điều "cấm đối với các bà" với nhau).

Hồi còn nhỏ ở trung học cũng có cái mực đặng bải, đặng thờ lên trên bao nhà trường, nhưng tất cả tên tác giả đều được dấu hoặc là lấy biệt hiệu, để tranh tình trạng vừa nói trên. Nói đến thú với trường học tôi liền tưởng đến những ngày tôi còn bé. Lúc đó tôi học trường Quốc học được đổi tên là Khải định, là trường của con trai. Cách 1 con đường nhỏ là trường Đồng Khánh mà nữ sinh mặc toàn áo tím, quần trắng, với mái "tóc thể chảy trên vai", với nón bài thơ che nắng hoặc anh chi biết không... để che mặt lăm duyên và liếc trộm các anh. Lúc ấy tôi là một đứa trẻ ngoan nên các anh lớn thường và vì vậy mà các anh ấy bắt tôi phải đưa thú tình cho các chị... Thời đó Núi Ngự thống còn nhiều, mỗi buổi chiều thú năm nhà trường cho học trò đi hưởng gió núi và hứng phần thống vàng. Thế là các anh chi tha hồ mà hẹn hò. Ở dưới chân núi Ngự bình có nhiều nhà bán bánh bèo rất ngon, loại bánh bèo đổ trên một cái đĩa nhỏ, nóng, vừa ăn vừa thổi, vừa đúng một ngụm. Nước mắm thì cay (dân Huế mà!) mà ngọt nên các anh chị cứ húp xum xụp. Ai nấy đều chảy mồ hôi và nước mắt mà cười với nhau. Khi tình tiền thì chỉ cần đếm chông đĩa phía trước mặt, có nhiều chông đĩa cao như cái tháp vậy. Các ngôi mộ, các làng của các quan, các công tử, các công chúa ở chung quanh chân núi cũng là chỗ hẹn hò lý tưởng của các anh học trò K.D. và nữ sinh D.K. Nhưng họ cũng ngại mùa đông; vì dân ngoài đó tin rằng nếu quanh quần bên các ngôi mộ mà gặp mùa đông thì có thể bị bệnh cùi, như nhà thơ Hàn Mặc Tử vậy. Núi Ngự nay không còn trọc nữa, anh chị biết không, thông đã trồng lại từ mấy năm nay. Nhưng cái "vang bóng một thời" đó không còn thấy nữa.

Tôi là dân xứ Huế mà lại sống và uống nước Sông Đông nai nhiều hơn. Tôi đi tất cả tỉnh của miền Nam kể cả Phú quốc và Côn Đảo. Hồi đó, Ba tôi xây cất nhà Bưu điện ngoài hai đảo đó, nên tôi đi theo sông với Ba tôi. Cái đất mà vua Gia Long chạy trốn đã để lại cho tôi một cố tật. Hồi đó Phú quốc còn hoang vu, dân rất mê tin. Chiều đến gió thổi vì vu qua các hàng thông nghe như tiếng ai ru con. Hoàng hôn là không có ai ở bãi bè cả, người ta sợ ma. Mà thật là thành phố âm u, đèn dầu leo lét, nhà lụp xụp, tất cả tạo nên một cảnh tịch mịch, "âm ty". Hồi đó đó mà ai xeo tôi ra khỏi cửa nhà ban đêm. Rắn thì đủ loại : mà nhiều nhất là rắn lục đầu đen, rắn hổ và rắn nước. Rắn lục quấn trên cây đao lộn hột (hột điều mà chugn mình hay ăn) đầu lủng lẳng phía dưới giống như đuc trái đào. Một lần tôi bị lừa : tôi leo lên cây với anh tôi, tay cầm cái

chĩa hai để hái đào. Thấy trái đào to tôi đâm vào cuốn và vận để cho trái đào rơi xuống, không ngờ cái hột đen bắn nhanh về phía tôi tôi thả cả chỉ lẫn chài, và rớt xuống đất để tránh cái đôn đánh trôm của con rắn kia. Một hôm bà đi tôi rủ tôi đi mua quả sáng thật sớm, nhưng tôi không dám đi. Đèn còn leo lét, bóng đêm còn dày đặc lắm sao mà tôi đi được. Sau đó Bà kể lại cho tôi nghe : Bà ta ra đầu ngõ ba, ở đây là cái nhà xác, thì nghe phía sau có tiếng gọi bảo bà ta chờ để cùng đi. Ngoảnh lại, bà ta thấy một người mặt toàn đồ đen, búi tóc (dân ngoài này phục sức như thế). Sợ nhưng phải làm dạn bà ta cứ tiếp tục đi. Vài bước nhìn trở lại thì không thấy người ấy nữa. Lại tiếng gọi. Thu hết can đảm quay đầu trở lại thì thấy người lúc trước bước nhanh hơn, nhưng chân thì hồng đất ! Bà ta sợ bỏ vía nhưng không dám chạy, may mà sau đó có một vài người đi từ phía khác tới cho nên bà ta hết sợ mới nhìn ra phía sau : chẳng thấy gì lẽ cố nhiên ! Tôi ở với Ba tôi trong 2 phòng của dãy nhà phụ được xây cất trước. Khi đào đất để làm móng người ta tìm thấy nhiều ván cũ của quan tài. Ban ngày tôi thường hay lêu lửng ở các ven rừng, bờ ao và câu cá. Cá rô ở đây vừa béo vừa nhiều, quang lưới câu xuống là có cá ăn ngay. Thế nhưng loay hoay ở các chỗ đào có nắp hòm (quan tài) tôi thấy có cái gì của quây... tôi lấy đầu cần câu đi vào chỗ đó, té ra là 1 con cá, cá trê to bằng cổ chân. Và lần mò theo chỗ đào tôi thấy cá trê "loạn xà ngẫu" ! Tôi ghé cho đến nỗi tứ đồ về sau thấy cá trê là tôi chê ! Thế nhưng "ghét của nào trời cho của đó". Lần đầu tiên được phép bố mẹ "vợ chưa cưới" mới đến ăn cơm, tôi khoái chí tử. Ông cụ cũng quý tôi lắm mới nói bà cụ lắm nhiều món ngon, và nhất là cái món quý của ông thưởng ăn cho tôi ăn. Khi ngồi vào phản (giường gỗ) liếc mắt thấy câu cá trê nằm chễm chệ trên 1 cái đĩa trắng đẹp, ngó ngược hình như thách đố tôi vậy, tôi đã toát mồ hôi giọt. Đến khi bố vợ tôi bỏ vào chén tôi một miếng cá to và nói : "ăn đi anh, cá trê này ngon và bổ lắm, quý lắm" thì tôi toát mồ hôi lạnh. Bà vợ chưa cưới của tôi biết cái "tưởng tinh" với "cái tật" của tôi, cứ ngồi mỉm cười lý thú! Chết rồi, tôi nghĩ, lần đầu tiên đến làm rể mà bất lịch sử thì bố mẹ vợ lại chê cười cho, thậm chí có thể không gả con gái cho nữa. Vậy mà tôi vẫn không ăn và đầu mấy miếng cá ông cụ bỏ cho dưới cơm trong chén, lẽ cố nhiên với sự trợ giúp của bà vợ chưa cưới của tôi. Đến nay tôi vẫn còn "chê" cá trê.

Ngày ký hiệp định Genève cho tôi nghĩ là khó mà có dịp đi ra Bắc học và chơi. Thế những mùa hè năm 1978, sau khi làm xong câu Nha bích, cô quan "thượng" cho tôi đi họp và thăm Thủ đô "nghìn năm văn vật", "Hà nội 36 phố phường". Với chiếc xe đạp mượn của người bà con, tôi đi cũng cả 36 phố phường. Nhưng cảnh thơ mộng, cái vui, cái ngon tả trong truyện đã trở nên chuyện cổ tích. Kem cây ở đây được dân Hà nội khen ngon chỉ là một cục nước đá với một ít bột và rất nhiều đường. Tôi lặn lội đến bên cái kiosque bên bờ hồ Hoàn kiếm sắp hàng mua kem. Trong lúc sắp hàng tôi nhìn qua những góc cây bên cạnh, thấy vài người tay cầm 5 cây kem vừa mút, vừa nhai một cách ngon lành mà nước miếng của tôi hầu như muốn chảy ra khỏi mồm! Buổi trưa mùa hè ở Hà nội nóng biết bao nhiêu! Đến phiên tôi thì... hết kem, buồn thay vì quả khác nước! Ban tối rủ tôi đi đến Bo-đê-ga ăn beefteck. Mới 11 giờ sáng mà đi ăn thì thật quá sớm. Đi một vòng trở lại lúc 11g15 thì hết bò. Ngày mai tối tôi tới từ 10g30 sắp hàng thì đã thấy nhiều người. Tối tôi lấy được hai đĩa thịt thì vừa hết. Ông quản lý cho biết một ngày chỉ làm có 25 đĩa thịt, nếu muốn ăn thì đi thật sớm. Nhưng tối tôi lại thích ăn giò chả ở góc đường hơn. Bà cụ bán bánh giò nói chuyện vui lắm. Đến bữa thứ hai, tôi hỏi Bà cụ chỉ cho cà phê "chui" cho tôi uống. Bà cụ biết chúng tôi ở Nam ra nên Bà cụ vui vẻ chỉ ngay; uống cà phê chui ở Hà nội rất ngon. Cô bán hàng bảo Hà nội cái gì cũng có, miễn là có tiền thôi. Thật vậy sữa rẻ hơn Saigon nhiều. Đến năm 1979 vào tháng 8 thì không khí lại khác hẳn, chợ trời, tiệm cà phê mọc lên rất nhiều: cũng cà phê filtre, thuốc lá thơm, nhạc... như ở Saigon vậy. Vùng quanh chợ Đồng xuân bán đủ mọi thứ, người đi thăm nuôi từ Saigon ra đi mua hàng rất đông và phá giá quá chừng. Tôi cũng đi sắm sửa và đi thăm 2 người em trai của tôi, một ở vùng Thái nguyên, một ở Nghệ tỉnh. Vào năm 1978 chưa có chế độ thăm nuôi, nhưng tôi xin đặc biệt được thăm 2 người em tôi do cơ quan giới thiệu. Tôi mượn một chiếc xe đạp (ở đây xe đạp đều phải đăng ký và đều có số cả) và với 20 kilô đồ ăn ra ga Hàng cỏ mua vé lên Phú thọ. Xe đạp để một toa xe riêng, 11g đêm khởi hành từ Hà nội, 6g30 đến Phú thọ. Đáng lẽ tôi phải mua vé đến ga Âm thượng xa hơn Phú thọ 60km, nhưng người ta không bán vé xe đạp cho ga này vì ga này nhỏ không dừng lại lâu. Xuống ga Phú thọ tôi đang bơ'ngơ không biết đi về đâu thì thấy ở mấy quán nhà tranh có bán nước rửa

mát. Tôi lên men tới mua nước rửa mặt cho sang khoai, hời đường, mua ít nước chè xanh cho vào bidông nước rồi treo trước "ghidông" buộc 20kilô đồ ăn ra sau "porte bagage" xong là cứ thẳng đường phóng nước đại. Một mình trên quang đường vừa xa vừa vắng, đạp xe trong ánh nắng ban mai, nghe chim hót, tôi lấy làm thú vị. Đạp dọc theo đê Yên phụ, rồi đi sâu vào phía núi, gặp ai hời đường này; tôi lảng nợ có phiên chợ đang họp tôi đi dạo quanh xem họ buôn bán, thấy mấy cái bánh chưng mới chọt thấy đói bụng : tu đêm qua cho đến sáng nay chưa có gì trông bụng. Nhưng tôi không ăn mà tiếp tục đạp. Dân ở đây thấy tôi tóc dài, đôi mũ lưỡi trai, mang dép da, biết là tôi ở xứ lạ tới, nhưng may không có ai hời giấy tờ của tôi. Lâu lâu mới gặp một cái làng. Lúc ở ngoài thì còn thấy một vài tiệm sửa xe đạp, đi sâu hơn vào phía núi thì chẳng còn thấy tiệm nào. Vào lúc 10g sáng, đến ven làng nợ tôi thấy có cái quán nước chè. Tôi đứng xe lại ngồi uống nước chè tươi. Ông Cu vừa vuivè hời chuyện, vừa rót cho tôi một bát nước chè thật nóng. Tôi uống 2 bát liền và ăn vài miếng keo vừng và côm. Nước chè tươi mát miệng, thơm ngon, nhưng tôi hơi say vì chưa ăn cho chắc bụng. Bát chè tươi 50 xu, côm 1đồng. Không, có lẽ bát chè tươi 5xu, côm 50xu. Tôi không nhớ rõ nhưng rẽ lăm. Người ở quê ít khi xài tới tờ giấy 5 đồng. Họ đơn sơ và chịu đựng, nghèo nhưng vẫn an phận, vui vẻ. Có đi, có thấy mới nhận thức được người dân ở Bắc thật đáng thương. Tôi tiếp tục lên đường vì mặt trời đã gay gắt. Đường đồi núi lóm chom đa khó đạp. Dọc đường không có ai, mãi đến gần trưa mới thấy mấy toán người đi chợ về hoặc đi rẫy về. Lên dốc cao, phải gác xe, xuống dốc thì tha hồ thả phanh cho xe chạy. Lần đầu tôi suýt bị té vì không ngờ ở dưới dốc là con suối nước ngập đến bắp vế. Phải vác xe lên vai, xắn quần lội qua suối. Có lần phải qua đờ ở 1 khúc sông nhỏ. Vượt qua 7 cái suối như thế tôi mới tới một con sông. Ở đây có người đưa bè tre cho người sang. Tôi là người khách độc nhất. Anh ta hỏi tôi đi đâu, đi thăm ai, ở đâu tới v.v... Anh ta nói anh ta ở đây đã nhiều năm, người đi vào trại thì có thầy, chứ trở về thì chẳng thấy ai. Miền núi này đối với tôi không xa lạ mấy vì cũng giống như miền Nam Đông, Khe Tre của miền Trung. Người đưa bè có vẻ thích thú nói chuyện với tôi- có lẽ ông ta chưa gặp ai từ sáng sớm cho đến lúc gặp tôi. Ông ta không lấy tiền bè và chúc tôi đi may mắn. Tôi đạp đến trại đúng 12g30 trưa, bụng bị cáo vì uống nhiều nước chè, nhưng miếng vẫn khô và khát nước, người thì mệt lã.

Tôi đem theo năm lon sữa cho em tôi; lúc đó mệt quá đành mở ra một lon, để uống một bát và mời ông cán bộ một bát. Chiều lúc 3g30 mới gặp được em tôi. Chú ta ngạc nhiên vô cùng khi thấy tôi vào thăm và hỏi tôi có phải tôi đạp tú ga Phú thọ không? Tôi bảo phải và chú ta nói: "Vậy là anh đã đạp 60 cây số". Lâu ngày gặp nhau tôi cũng cảm động. Chú ấy nói "Anh bị con gì vào mắt hay sao mà mắt hơi đỏ vậy?". Bụi ngùi. Chia tay lúc 4g30. Lần này tôi ra ga Ấm thượng cách trại khoảng trên 15c.s. Xe lửa về xuôi có cho nhận xe đạp ở ga này. Tôi đến ga lúc 7g tối, trẻ chuyên xe 7g phải đợi chuyển xe 10g đêm. Tôi tìm cái quán xép ăn một tô cháo và trở lại mái hiên nhà ga ngã người nằm nghỉ. Tôi chỉ có một mình nên không biết nói chuyện với ai. Nhưng tôi lại thấy thích thú: cái thú được nghe, nhìn, suy gẫm mà không ai quấy rầy. Tôi chợt nhớ đến một câu chuyện của một nhà văn nào viết tôi đã quên tên. Một anh chàng muốn thoát khỏi những buồn phiền của gia đình và cuộc sống ồn ào và nhàm chán của đô thị, leo lên xe lửa đi đến một nơi không định. Đến một ga xép nọ, tàu chỉ đỗ lại ít phút để lấy nước, nhà ga vắng tanh, không ai lên xuống, không ai đón đưa. Chỉ có ông trưởng ga với cái cờ để ra hiệu cho xe, và ở trong mái hiên, một ông già ngồi tựa lưng vào tường, phẩy phẩy chiếc quạt, mắt nhìn vào con tàu như chờ ai. Trong một phút hưng khởi, chàng ta bước xuống tàu đến gần ông cụ nọ. Tàu đi. Chàng hỏi thăm ông cụ, sau khi ngồi xuống bên cạnh ông ấy. Ông cụ tỏ vẻ vui mừng và ánh mắt loé lên một chút hy vọng. Chàng ta hỏi ông cụ chờ ai. Ông cụ trả lời: "Tôi chờ ông". "Tôi ngồi đây đã nhiều năm, hằng ngày nhìn con tàu đi qua, với hy vọng đón một người khách xuống ga xép này. Ông là người đầu tiên tôi được hân hạnh đón tiếp và nói chuyện." Anh chàng trong chuyện có duyên hơn tôi- vì ở ga xép này ai đỏi hoài đến tôi nữa là đón!

10 giờ đêm. Chuyến tàu xuôi từ Yên Bái tới. Tôi vội vã đi gọi xe, và vừa kịp leo lên bậc cửa của toa là xe chạy. Tàu chờ chờ khách buồn đông quá. Tôi phải đeo như thế cho đến lúc tàu đến ga Việt Trì. Ở đây có nhà máy điện nên sáng. Thiên hạ xuống ga đông, nhờ đó tôi mới lết được vào phía trong. Nhìn những người khách tôi mới rõ là họ đi mua hàng như khoai mì (sắn), khoai lan từ Lào kay về, trà, chè từ Thái nguyên về. Trong bức tranh này tôi tự thấy tôi như một điểm lạ. Nhưng tôi lại thấy vui. Tàu đến ga Hàng cỏ lúc 6g30 sáng. Tôi lấy xe đạp về nhà người anh họ bên vợ.

Người anh họ này cũng tuổi với tôi, là người Huế ra Bắc từ

1947. Vợ anh người Hà nội thuộc cấp trung lưu hồi xưa. Hai vợ chồng ở một căn nhà thuộc khu ngoại ô, khu lao động, nhưng được một cái là không ở chung với gia đình nào khác. Phần trên căn nhà dài khg 8 thước rộng 3m, lát gạch bát trắng, giữa là cái sân dài 3m, tiếp đến là phòng khách và cầu tiêu 1m50x3m. Cả hai đều là công nhân viên và có hai con. Anh chị ấy rất hiếu khách và rất quý tôi. Anh chị ấy cho biết từ ngày liên lạc được với bà con ở miền Nam cuộc sống thoải mái hơn xưa nhiều. Thấy tôi bình thản, thoải mái, chị ấy nói : "Trông chú L. như là tài tử!" Chị ấy không khen riêng tôi đâu, theo tôi hiểu thì chị ấy xem tôi là người tiêu biểu cho những người phóng khoáng, có cuộc sống đẽ dàng của miền Nam. Ở đây người ta vẫn dùng thùng dầy nắp và rất với sát trùng cho cầu tiêu. Những ngày đầu tôi thấy lúng túng quá, nhưng ít ngày sau, nhờ nhg kỷ niệm, những ký ức của thời thơ ấu, tôi lại thấy quen thuộc, lại "lấy lại được phong độ xưa"! Chẳng mấy ngày chúng tôi trở nên thân mật vì anh chị cũng là những người phóng khoáng. Nhà tuy nhỏ nhưng rất tử do. Ngược lại người chị họ bên tôi, Giám đốc, ở chung với 3 gia đình tại một villa nọ, những quả lúng túng. Nước xài chung ở cái robinet ngoài sân, cầu dùng chung, loại cầu có siege turc. Vì nhiều người dùng chung cho nên rất thiếu vệ sinh. Tôi có ở lại một ngày và như bị một cục hình khi phải xử dụng nó. Tôi có cái tật xấu là bộ tiêu hóa của tôi "xay" rất đều. Vì thế thời gian ở đây tôi cứ bị cái tật xấu ấy gây nhiều ám ảnh cho tôi hoài!

Anh chị họ bên vợ tôi không biết kiếm đâu ra mấy con vịt dái tụi tôi ^{ăn} ngon lành. Thấy anh chị ấy tốt quá, tôi lại áy náy vì có mấy cái quà đem từ Saigon ra mà bị đánh cắp mất. Đi công tác thì ai cũng phải đem theo phần gạo. Tụi tôi đi 5 anh em, có cả anh TR. BA Q., đem theo rất nhiều gạo, phần để ăn, phần để biếu. Trên đường đi khi đến Quảng trị, ban Quản lý trên xe lửa có báo cho chị tôi biết là phải chuẩn bị thức ăn, chứ từ Quảng trị ra sẽ không có hàng quà nào ở các ga, đồng thời cẩn thận kẻ bị mất cắp. Khi đến Vinh chúng tôi bàn với nhau đem bán một ít gạo để thêm tiền túi. Hai đứa trong chúng tôi nhảy xuống sân trước, 3 đứa ở trên toa. Sau khi trả giá xong, các anh trên toa chuyển 4 bao xuống (bao 20k) đang định cân thử thì có tiếng la "Công an tới" thế là bọn họ tản đi. Hai đứa chúng tôi đứng canh kỹ lắm chứ, thế mà khi kiểm lại thấy mất đi hai bao. Té ra các cu cậu chui qua gầm toa bung nhẹ hai bao mà chả ai biết. Biết là bị lừa, chúng tôi chuyển lên toa

2 bao còn lại và "thời từ nay xin chùa". Lê có nhiên sau đó tôi phải lấy 1 p hân gạo của tôi làm qua biểu. Gạo trắng thơm đưa từ miền Nam Bô ra mà! Một hôm tôi đi dạo phố thấy người ta bày bánh gateau con nong hời ra bán. Tôi định đi một vòng rồi trở lại mua, nhưng khi nhớ lại chuyện sắp hàng mua kem, tôi quay trở lại mua một lần mười cái ngay. Mười phút sau tôi trở lại cho đo thì họ đã đẹp hàng mất rồi. Đưa biểu gọi qua cho anh chị họ tôi thì chị ấy bảo: "Sao chú L.. tái thể!" Thằng em tôi ở Am thượng có nói với tôi: "Thuốc lão Tiên lang ở Hà Nội ngon lắm, nếu có đi thăm anh T.. ở Nghe Tĩnh thì anh nên biểu cho anh ấy một ít". Hỏi thăm ba chị họ, Ba bảo đúng vậy, để Ba đưa đi mua, chú chu L. không biết đau mà mua. Ba chị họ tôi đẹp và có duyên, nên đi cho với chị ấy cùng thu. Tôi phố Hàng Bưởi, chị ấy hỏi một người ngồi bên lề đường và người ấy dắt chúng tôi đi quanh trong mấy cái hẻm rồi đưa chúng tôi vào một cái nhà nhỏ có gác bang gỗ. Chúng tôi leo lên thì thấy hai người đã ngồi đó, họ là những người buôn từ trong Nam ra. Tôi lấy nửa ký thuốc lão Tiên lang và đi xuống ngay vì Ba chị tôi nói phải cẩn thận. Ra đường tôi nghĩ tẻ ra ở đâu cũng giống nhau chỉ cần biết chỗ là xong (đó là vào năm 1979 khi có nhiều người ở miền Nam ra). Công uoi đều có bán chất giống nhau, dù họ có mặc áo đẹp hay áo rách.

Tôi theo bà chị họ ra chỗ Đông Xuân. Chợ Đông Xuân cũng giống như chợ Đông Ba ở Huế và chợ Bến Thành ở Saigon, nhưng hàng hóa ít hơn, người đi mua sắm cũng ít hơn. Hàng qua chung quanh chợ cũng nhiều và làm món ăn ngon. Tôi có mua mấy cân mít sen, mấy ký nhãn Hưng Yên, ít trà ngon loại là nhỏ, để biếu Bác tôi. Ở đây tôi có gặp những đoàn người đi tham nuôi, đi mua sắm. Từ Saigon người ta chỉ mang ra gạo, mì sợi, thực phẩm khô mà thôi, những loại khác người ta mua ở Hà Nội, vừa khỏi mang nặng, vừa rẻ: như sữa hộp, sữa bột, bột trong thùng, bánh chưng v.v.. Người đi tham nuôi phần lớn là những bà, cô (vợ, chị, em của trai viên) và vài trẻ em. Họ gặp nhau ở đất lạ nên hỏi nhau liên miên, không khi thật ồn vui nhộn. Họ sắm đủ thứ, xài tiền như nước, không kể giá cả. Vì vậy mà lon sữa từ 8đ vọt lên 13đ chỉ trong vòng không đầy nửa năm!

Hai ngày sau tôi từ gia anh chị họ tôi để lên xe đi vào Nghe Tĩnh. Quốc lộ 1 ở ngoài này hẹp 5m50 như xưa. Đường nhựa còn khá nhưng xóc. Tới sông Gianh vừa lúc trời sáng, nhưng vì trời mưa, gió to nên bầu trời còn mờ. Loại pha xu dung ở đây là loại

25 tấn được hưởng dân bơi 1 hay 2 chiếc tau dây kép 2 bên, như loại phá da chiến của Công binh, chứ không như những chiếc phá 100^T hay 200^T tự động của sông Tiền giang và Hậu giang. Qua sông Gianh trong lúc mưa to gió lớn, tôi có cảm tưởng sông lại như những trang sử thời trước.

Tối tôi Vinh lúc 3g chiều, thuê cho trọ ngay bên xe. Tôi không bị bỏ ngỡ vì đã có hơn 15 người đã đến trước, -toàn dân ba con gái, trẻ em mà thôi- chỉ đường đi nước bước cho tôi. Nhà trọ là những nhà lá, giường tre hoặc gỗ, nam canh nhau có mùng. Nhưng đêm đến thì không cách chi ngủ được, vì tôi bị dột kích từ phía bơi các.. chu rệp ! Các cô các bà cho tôi biết 1 ngày chỉ có 1 chuyến xe lên Cửa (trai học tập) khởi hành lúc 4g30 sáng. Tôi lo và hỏi họ làm sao mà mua vé được vì tôi đến qua trễ. Để qua, họ bảo. Tôi theo họ sang một cái nhà bên cạnh và họ nhờ chủ nhà mua cho một vé. Có ngay...lẽ có nhiên gia gặp 3 lan! Mày ba này thật giỏi, đi tham nuôi mà cái gì cũng có, cho đến bó đề chiến gà mà cũng có, tôi qua phúc. Họ làm lúc đục tu chiều cho đến 7,8 giờ tôi mới nghỉ. Họ hỏi tôi không làm gì sao, tôi bảo tôi đâu có biết chiến, xao. Thế là họ đi mua giùm gà cho tôi và chiến xao giùm. Không khi thật vui nhộn, các bà kể chuyện tiêu lâm cho nhau nghe cười bỏ lan. Đau xa lạ, sau quen, vì dọc đường tôi giúp họ, mang đồ đạc, chuyển náo ruồng náo bao đồ ăn từ thuyền lên bến, từ bến lên xe, nên khi đến nơi họ "tra ơn" cho tôi bằng cách thổi giùm xoi, thổi giùm cơm để gọi vào cho các thân nhân của tôi ở trại an. Nhìn các bà vợ của các ông trai viên, lam lũ lăn lộn từ các miền trong Nam ra tham chồng mà thấy thương. Nhưng không phải ai cũng vậy đâu. Một số lớn khác thì bỏ gia đình, con cái, cặp voi nhưng người khác có tiền và chức vụ. Chức vụ và tiền thì chỉ có mấy ông lớn cán bộ cao cấp. Thanh thu chẳng biết ai là thực ai là giả. Tất cả đều lẩn lộn, vang thau chẳng biết được, tình nghĩa không dễ tìm thấy. Qua buồn cho những cảnh trai ngược, bạc tình. Rất nhiều người được may mắn về sớm với gia đình, về đến nhà thì vợ con "xa bay" không tìm thấy đâu. Cũng có người về đến nhà thì gia đình thêm 1, 2 đứa con mà...không phải mình là tác giả! Những người ^{CỐN}thương chồng đi tham nuôi ước lượng khoảng 30,40%. Các bà này thật "siêu đẳng" : sau một chuyến tham nuôi (tốn rất nhiều tiền) các bà ay ^{li} lo làm an, buồn bán tạo tan đồn tiền để đi tham nuôi kỳ tôi. Chưa nói đến chuyện dương đi vất vả, nhọc nhằn. Ấy vậy mà vẫn cười vui. Tôi đến mấy bà quầy quần ngủ trong một phòng, chỉ riêng tôi, một mình, nằm ở phòng phía bên

kia. Anh chỉ biết không...sợ ma chêt thôi ! Một lần ở Vĩnh phú, tôi phải nằm dưới bếp, trời lại lạnh cu run lên tung hoi. Run vì sợ ma, chứ không phải lạnh ! Chung quanh là đồi núi kia mà ! Có lần khi ra về mới được nghe kể lại đêm hôm trước cũng trong phòng tôi đã nằm, đã có một người đàn ông bị giết ! Thật hu hồn. VẬY, có sợ cũng phải !

Trở lại phong tro bên xe. Năm 1979, tôi ra lần thứ hai thì không khí đã thay đổi. Cũng có bán cơm, cà kho, hột vịt v.v...như các bên xe ở miền Nam. Mặc dầu có của hàng quốc doanh, nhưng thiên hạ vẫn ăn cơm bán ngoài trời. (Ở HÀ NỘI thì các hàng cà phê với nhạc vàng, thuốc lá thơm bán lẻ như các tiệm trong Nam. Trước đó một năm tôi phải tìm chỗ uống cà phê "chui". Kỳ này tha hồ phi phèo thoải mái, nghe Khanh Ly ca. Ở cái đất "Hà nội 36 phố phường" anh chỉ thấy có là không ?). Đêm đến với cái cảnh đèn dầu lù mù, tích mịch đành phải đi ngủ sớm. Nhưng nào có ngủ được đâu, vì tôi bị tan công tu phía, gãi sơn sọt, chụp chó này, chó kia mỗi năm được dịch, te ra các chu rệp bị đổi tha hồ đớp. Mới có 3 giờ hơn sáng là phải ngồi dậy rồi, chỗ cho có cà phê mà uống cho tỉnh ngủ. Cảnh tôi có một anh chàng làm kỹ thuật nhà nông, cũng ngủ không được mỗi lần là làm quen. Gần 4g sáng thì quang cảnh của bên đã tấp nập rồi. Tôi bên mọi người lang giêng uống cà phê. Nhìn thấy các cậu, các cô, 17, 18, 20, chạy loanh quanh mua voi bán, người lang giêng của tôi "núc" cà người, bên nói với tôi: "Hong bet cà anh thay không ? Bay giờ tui nó bắt chước ai (?) mà chàng còn biết học tập, lao động gì cả, tôi ngay chỉ lo buồn buồn bán bán. May chực nam đao tạo chung nó đến, a y thì lại hong hết".

Nhưng ở đây chưa bằng nhưng nói ở Nam. Ngoài chuyên làm ăn còn chuyên "tiền bạc". Ở miền lục tỉnh, đứng ra tu TÂN an tro xuống thiên hạ vẫn bán buôn theo gia tiên cu nên cu lán lón hoai. Một dạo tôi đi công tác ở miền Tây, khi xong việc ra chỗ mua ít thực ăn với một tay ở Bắc vào. Khi tỉnh tiên người bán hàng báo "NAM ngan". Tay này giạt mình hỏi lại: "LÀM gì mà nhiều vậy?" Tôi chột hieu và báo anh ta là " Mười đồng đó, ba ta tỉnh theo tiên cu ". Anh chàng này câu tiết mạng: "Đến a y mà vẫn tỉnh theo tiên cu a ?" Ba bán hàng cũng chàng vua: "Tôi bán vậy đó, anh có mua không thì thôi!" Chỉ có may ba bán hàng mới "bao phổi" như vậy mà thôi! Ở các tỉnh phía ngoài cũng vậy như PThiet, PRang v.v.. Mỗi lần ba chỉ tôi vào Sài gòn chơi là y như có cái mục tỉnh tiên lón xôn theo tiên cu. Nay đã chín nam qua rồi vậy mà "tắt cu" vẫn còn. Thật là la lung! CÁI mục vẫn nghe thì cũng vậy. Sau 1975 các người ở Bắc vào cu chẻ

nhạc Miền Nam là "nhạc vàng", đờ, uý my v.v.. Thế những từ ngày
bãi " Tử thành phố này người đã ra đi " cho đến nay, nhạc ở Bắc
cũng như ở Nam đều theo điệu slow, slow rock, Surf, Bolero v.v...
và nghe "Y như chàng" nhạc ngày trước. Nhiều bài nghe "mùi" "đào đê",
... như bài "HÀ NỘI MÙA THU" ! Nói vậy cho anh chị biết vậy, chứ làm
sao mà hát cho anh chị nghe được ? Còn cái mục "mode" áo quần, phục
sức v.v... thì thôi. Tôi đoán chắc với chị và anh là 100% anh chị
nhìn không ra nếu tôi đưa hai người 1 Bắc, 1 Nam ăn mặc theo "mode"
hiện nay. Đó là nói những người có tiền diện đúng thời trang. Người
bình thường thì anh chị lại lầm to : người miền NAM thì áo quần
xuềnh xoàng, áo bỏ ngoài, chân đi dép da; trái lại người miền BẮC
thì cũng như chàng mà còn có vẻ chải chuốt hơn. Nói vậy chứ anh chị
vẫn nhận ra ngay : áo quần sang thì có sang nhưng vẫn "Quê một cục"!

Có lẽ vì thủy thổ như các ông bà ta xưa đã nói. Nước sông
Đông nai dành cho người SAIGON uống nay thiếu chất gì đó mà các em
bé, các cô, (các anh chàng cũng có) bị bởu cô hơi nhiều. Con bé út
nhà tôi cũng vừa mới bị (13 tuổi). Mấy đứa cháu của tôi cũng bị.
Không khí Saigon bị "pollution" như ở New York vậy, nhưng không phải
vì hoá chất, vì kỹ nghệ, mà vì rác rến. Sự thiếu thốn về vật chất
thêm vào đó đã tạo ra lắm bệnh hay lây, lao phổi đã đành mà con cái
bệnh viêm gan siêu vi nữa. Hai đứa con trai đầu tôi bị cách đây ít
năm, hiện nay thì bà xã tôi bị. Mình đã là da vàng mà lại bị thêm
vàng da thì thật là khó coi ! Mấy cha bác sĩ bảo đó là bệnh nhà
nghèo. Anh chị có tin là bệnh lao ở VN chiếm 70-80% dân số khg? Còn
bệnh sán lải thì trên 90% ! Bệnh huyết áp cao, bao tử, tim đều lan
trần, mắc đầu ăn rau muống dài dài !

Tôi nói chuyện hơi nhiều phải không ?.... Thăm các bạn....

Thân ,

CHÔNG CÙ LÂN

Bà bà ngồi tại gầu, bàn về sự cù lân của các đức lang-quan nhà mình.

Bà thứ nhất nói :

" Ông nhà tôi, cù lân đến nỗi mỗi lần đếm phải dùng đầu ngón tay. Dù vậy, ông
cũng chỉ đếm đến 10. Muốn đếm đến 11, ông phải thoát y ra hết ".

Bà thứ hai nói :

" Ông nhà chị thế còn kha. Ông nhà tôi cũng làm như ông nhà chị nhưng phải
có tôi thoát y nửa ông mới đếm được đến 11 ".

Bà thứ ba thở dài nói :

" Ông nhà tôi còn bết hơn nữa. Tôi và ông nhà tôi cũng làm y hệt như chị vừa
tả nhưng ông chỉ đếm được có mười rưỡi ".